

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: **06/2020/KDTM-ST**
Ngày 29 tháng 9 năm 2020
V/v tranh chấp “Hợp đồng tín
dụng, hợp đồng thế chấp”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Ni.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đoàn Huỳnh Cúc.
2. Ông Nguyễn Tất Ái.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Tín - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 10/2020/TLST-KDTM ngày 11 tháng 6 năm 2020 về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/QĐXXST-KDTM ngày 28 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại cổ phần S;**

Địa chỉ: phố T, phường T, quận H, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn L – Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Văn T – Phó Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần S, chi nhánh T (theo giấy ủy quyền số 99/UQ-TGD ngày 02/3/2020).

Ông Huỳnh Văn T ủy quyền lại cho ông Lê Văn D – Chuyên viên quản lý khách hàng doanh nghiệp cấp 2 (theo giấy ủy quyền số 333/UQ-TGD ngày 30/6/2020).

2. Bị đơn: **Công ty TNHH N;**

Địa chỉ: đường L, phường N, thành phố M, tỉnh T.

Người đại diện theo pháp luật: bà Nguyễn Phương L – Chức vụ: Giám đốc.

(Có mặt anh D, vắng mặt chị L)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 27/5/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án đại diện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S trình bày:

Ngày 22/9/2016, Ngân hàng Thương mại cổ phần S, Chi nhánh T (Ngân hàng) có ký với Công ty TNHH N (Công ty) hợp đồng tín dụng dài hạn số 141/2016/HĐTDDH-PN/SHB.131400 và khế ước nhận nợ số 01-141/2016/HĐTĐH-PN/SHB.131400 ngày 22/9/2016 vay số tiền là 1.400.000.000 đồng, thời hạn là 84 tháng (từ ngày 22/9/2016 đến ngày 22/9/2023). Thỏa thuận lãi suất trong hạn từ ngày 22/9/2016 đến ngày 21/9/2017 là 8,5%/năm, lãi suất điều chỉnh 03 tháng/lần từ ngày 22/9/2017, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn, mục đích vay là thanh toán tiền mua xe ô tô. Hình thức trả gốc, lãi là vào ngày 22 hàng tháng. Tài sản đảm bảo là xe ô tô tải có cần cầu nhãn hiệu Hino, biển số 63C-086.62 được Công an tỉnh T cấp giấy chứng nhận đăng ký xe số 027629 ngày 11/9/2019 theo hợp đồng thế chấp số 141/2016/HĐTC-PN/SHB.131400 ngày 22/9/2016.

Ngày 24/7/2017, Ngân hàng có ký với Công ty hợp đồng tín dụng dài hạn số 136/2017/HĐTDDH-PN/SHB.131400 và khế ước nhận nợ số 01-136/2017/HĐTĐH-TC/SHB.131400 ngày 22/9/2016 vay số tiền là 690.000.000 đồng, thời hạn là 84 tháng (từ ngày 24/7/2017 đến ngày 24/7/2024). Thỏa thuận lãi suất trong hạn từ ngày 24/7/2017 đến ngày 23/7/2018 là 7,8 %/năm, lãi suất điều chỉnh 03 tháng/lần từ ngày 24/7/2018, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn, mục đích vay là bổ sung vốn mua xe ô tô. Hình thức trả gốc, lãi là vào ngày 24 hàng tháng. Tài sản đảm bảo là xe ô tô nhãn hiệu Kia, biển số 63A-069.72 được Công an tỉnh T cấp giấy chứng nhận đăng ký xe số 015147 ngày 23/4/2017 theo hợp đồng thế chấp số 136/2017/HĐTCTL-PN/SHB.131400 ngày 24/7/2017.

Trong quá trình sử dụng vốn vay, Công ty đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc là 913.116.680 đồng, số tiền lãi là 539.720.168 đồng, tổng cộng là 1.452.836.848 đồng (tính đến ngày 22/02/2020). Từ ngày 22/02/2020, Công ty ngưng trả gốc lãi cho đến nay và số nợ chuyển sang quá hạn. Ngày 21/5/2020, Công ty đã trả cho Ngân hàng 35.099.422 đồng tiền gốc, 23.906.954 đồng tiền lãi và 901.224 đồng tiền phí phạt. Ngày 29/5/2020, Công ty đã trả cho Ngân hàng 31.567.246 đồng tiền gốc, 7.943.457 đồng tiền lãi và 52.702 đồng tiền phí phạt. Tính đến ngày 29/5/2020, Công ty đã trả 979.783.348 đồng tiền nợ gốc, 570.470.345 đồng tiền lãi trong hạn, 2.459.955 đồng tiền lãi quá hạn. Ngân hàng đã nhiều lần làm việc, đôn đốc yêu cầu Công ty trả nợ cho Ngân hàng nhưng đến nay Công ty vẫn chưa thực hiện.

* Tại bản khai ngày 13/8/2020, người đại diện theo pháp luật của bị đơn Công ty TNHH N trình bày: Ngày 21/5/2020, Công ty đã trả cho Ngân hàng 60.000.000 đồng, ngày 29/5/2020 đã trả cho Ngân hàng 40.000.000 đồng. Bà thống nhất với số nợ gốc và lãi mà Ngân hàng yêu cầu nhưng bà yêu cầu được trả hết số nợ trong hạn ba tháng kể từ ngày 13/8/2020.

* Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Lê Văn D trình bày: Ngân hàng TMCP S yêu cầu Công ty TNHH N trả số tiền là 1.191.738.064 đồng (tạm tính đến ngày 29/9/2020, trong đó nợ gốc là 1.110.216.652 đồng, nợ lãi trong hạn là 77.878.322 đồng và nợ lãi quá hạn là 3.643.090 đồng) và tiền lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng từ ngày 29/9/2020 cho đến khi trả hết nợ.

Trường hợp Công ty TNHH N không thực hiện hoặc không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 136/2017/HĐTCTL-PN/SHB.131400 ngày 24/7/2017 và hợp đồng thế chấp số 141/2016/HĐTC-PN/SHB.131400 ngày 22/9/2016. Tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu Kia, biển số 63A-069.72 được Công an tỉnh T cấp giấy chứng nhận đăng ký xe số 015147 ngày 23/4/2017 và xe ô tô tải có cần cầu nhãn hiệu Hino, biển số 63C-086.62 được Công an tỉnh T cấp giấy chứng nhận đăng ký xe số 027629 ngày 11/9/2019.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi thẩm tra xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nghe lời trình bày và phát biểu tranh luận của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật*: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP S căn cứ vào hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp để khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH N trả số tiền vốn và lãi còn nợ, nếu Công ty không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp. Công ty vay tiền với mục đích mua xe ô tô để kinh doanh. Do đó, Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp được quy định tại khoản 16 Điều 4, điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và Điều 317 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đối với Công ty nhưng Công ty vẫn vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với Công ty.

[3] *Về yêu cầu Công ty trả tiền vốn vay và tiền lãi của Ngân hàng*

Xét hợp đồng tín dụng dài hạn số 141/2016/HĐTDDH-PN/SHB.131400 và khế ước nhận nợ số 01-141/2016/HĐTĐH-PN/SHB.131400 ngày 22/9/2016 giữa Ngân hàng TMCP S, Chi nhánh T và Công ty TNHH Nhon Hiền thể hiện Công ty có vay số tiền là 1.400.000.000 đồng, thời hạn là 84 tháng (từ ngày 22/9/2016 đến ngày 22/9/2023). Thỏa thuận lãi suất trong hạn từ ngày 22/9/2016 đến ngày 21/9/2017 là 8,5%/năm, lãi suất điều chỉnh 03 tháng/lần từ ngày 22/9/2017, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn, mục đích vay là thanh toán tiền mua xe ô tô. Hình thức trả gốc, lãi là vào ngày 22 hàng tháng.

Xét hợp đồng tín dụng dài hạn số 136/2017/HĐTDDH-PN/SHB.131400 và khế ước nhận nợ số 01-136/2017/HĐTĐH-TC/SHB.131400 ngày 22/9/2016 giữa Ngân hàng TMCP S, Chi nhánh T và Công ty TNHH N thể hiện Công ty vay số tiền là 690.000.000 đồng, thời hạn là 84 tháng (từ ngày 24/7/2014 đến ngày 24/7/2024). Thỏa thuận lãi suất trong hạn từ ngày 24/7/2017 đến ngày 23/7/2018 là 7,8 %/năm, lãi suất điều chỉnh 03 tháng/lần từ ngày 24/7/2018, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn, mục đích vay là bổ sung vốn mua xe ô tô. Hình thức trả gốc, lãi là vào ngày 24 hàng tháng.

Các đương sự thống nhất về số tiền vay và số tiền lãi.

Trong quá trình sử dụng vốn vay, Công ty ngưng trả lãi và số nợ chuyển sang quá hạn vào ngày 22/02/2020. Ngày 21/5/2020, Công ty đã trả cho Ngân hàng 35.099.422 đồng tiền gốc, 23.906.954 đồng tiền lãi và 901.224 đồng tiền phí phạt. Ngày 29/5/2020, Công ty đã trả cho Ngân hàng 31.567.246 đồng tiền gốc, 7.943.457 đồng tiền lãi và 52.702 đồng tiền phí phạt. Vì vậy, Công ty đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán thỏa thuận trong hợp đồng. Đối với yêu cầu của bị đơn xin được trả dần trong hạn 03 tháng kể từ ngày 13/8/2020 nhưng không được nguyên đơn đồng ý nên không được Hội đồng xét xử ghi nhận. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là có căn cứ theo quy định tại các Điều 91, 95 và 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

[4] *Đối với yêu cầu phát mãi tài sản của nguyên đơn*: Ngân hàng và Công ty có ký hợp đồng thế chấp số 141/2016/HĐTC-PN/SHB.131400 ngày 22/9/2016 tài sản đảm bảo là xe ô tô tải có cần cầu nhãn hiệu Hino biển số 63C-086.62 được Công an tỉnh T cấp giấy chứng nhận đăng ký xe số 027629 ngày 11/9/201 và hợp đồng thế chấp số 136/2017/HĐTCTL-PN/SHB.131400 ngày 24/7/2017 tài sản bảo đảm là xe ô tô nhãn hiệu Kia biển số 63A-069.72 được Công an tỉnh T cấp giấy chứng nhận đăng ký xe số 015147 ngày 23/4/2017. Ngân hàng đã đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định nên phát sinh hiệu lực. Trường hợp, Công ty không thực hiện hoặc không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thế chấp để đảm bảo thi hành án theo khoản 7 Điều 323 Bộ luật dân sự năm 2015.

[5] Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, Công ty còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng theo Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

[6] *Về án phí*: Công ty TNHH N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về kinh doanh thương mại có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ và Điều 317, khoản 6 Điều 320, khoản 7 Điều 323 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 4, 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S.

2. Buộc Công ty TNHH Nhon Hiền phải trả cho Ngân hàng TMCP S, Chi nhánh T số tiền nợ gốc là 1.110.216.652 đồng, nợ lãi trong hạn là 77.878.322 đồng và nợ lãi quá hạn là 3.643.090 đồng, tổng cộng là 1.191.738.064 (*một tỷ một trăm chín mươi một triệu bảy trăm ba mươi tám ngàn không trăm sáu mươi bốn*) đồng (tạm tính đến ngày 29/9/2020).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, Công ty TNHH N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

3. Trường hợp Công ty TNHH N không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP S, Chi nhánh T được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản để thu hồi nợ là: Xe ô tô tải có cần cẩu nhãn hiệu Hino, biển số 63C-086.62 được Công an tỉnh T cấp giấy chứng nhận đăng ký xe số 027629 ngày 11/9/2019 theo hợp đồng thế chấp số 141/2016/HĐTC-PN/SHB.131400 ngày 22/9/2016; Xe ô tô nhãn hiệu Kia, biển số 63A-069.72 được Công an tỉnh cấp giấy chứng nhận đăng ký xe số 015147 ngày 23/4/2017 theo hợp đồng thế chấp số 136/2017/HĐTCTL-PN/SHB.131400 ngày 24/7/2017.

4. Về án phí: Công ty TNHH N phải chịu 47.752.141,9 (*bốn mươi bảy triệu bảy trăm năm mươi hai ngàn một trăm bốn mươi một phẩy chín*) đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về kinh doanh thương mại có giá ngạch.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 24.346.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001576 ngày 11/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh T.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP Mỹ Tho;
- Chi cục THADS TP Mỹ Tho;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Huyền Ni